

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2017.

“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hoàng.

Ông Nguyễn Viết Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Xuân Nữ - Thư ký Tòa án ND thành phố Cao Lãnh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2017 về “tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Cao Thị Thanh T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 08, đường B, Tổ 09, khóm M, Phường N, thành phố C, tỉnh T

Bị đơn: Dương Tấn M, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 08, đường B, Tổ 09, khóm M, Phường N, thành phố C, tỉnh T

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Dương Mỹ A, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Số 06, đường N, Phường K, thành phố C, tỉnh T.

(Chị T có mặt. Anh M và bà A vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2017 và quá trình giải quyết vụ án, chị Cao Thị Thanh T trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Thanh T và anh Dương Tấn M kết hôn với nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố C, tỉnh T, cấp ngày 21/10/2010.

Thời gian vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, năm 2007 anh M đánh và chửi chị T, công an xã Q có lập biên bản và phạt hành chính anh M về hành vi gây rối trật tự công cộng. Suốt thời gian sống chung với nhau, vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế gia đình. Anh M chỉ lo ăn chơi, không làm kinh tế phụ giúp chị T, cũng không phụ giúp công việc gia đình với chị T. Chị T nhiều lần khuyên nhưng anh M không thay đổi. Anh M dùng lời lẽ thậm tệ để chửi chị T và xúc phạm đến gia đình cha mẹ ruột của chị T.

Từ khi nộp đơn khởi kiện đến nay, anh M có dùng nón bảo hiểm đánh lên đầu chị T nên chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị T chưa về nhà cha mẹ ruột sinh sống vì chờ có quyết định giải quyết ly hôn của Tòa án. Dù sống chung nhà nhưng vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng không sống chung từ tháng 3 năm 2017 đến nay, chị T không còn tình cảm với anh M. Chị T không yêu cầu xử lý hình sự về hành vi của anh M. Nay, chị Cao Thị Thanh T cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Dương Tấn M.

Con chung: Chị Cao Thị Thanh T và anh Dương Tấn có 02 con chung tên: Dương Tấn H, sinh ngày 14/11/2002 và Dương Cao Q, sinh ngày 19/01/2008. Hiện nay, con chung tên Dương Tấn H đang sống chung với bà Dương Mỹ A – là cô ruột của anh M; con chung tên Dương Cao Q đang sống chung với chị T và anh M. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn Dương Tấn M: Anh Dương Tấn M không gửi (nộp) văn bản ý kiến cho Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Mỹ A trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 30/6/2017 như sau: Bà Dương Mỹ A là cô ruột của anh Dương Tấn M, là bà của cháu Dương Tấn H (con của chị T và anh M). Hiện nay, cháu Dương Tấn H đang sống chung với bà A. Bà Dương Mỹ A không yêu cầu nuôi cháu H, bà To đồng ý để chị T nuôi cháu H.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Dương Tấn M và bà Dương Mỹ A nhưng anh M và bà A không có văn bản ghi ý kiến đối với nội dung vụ án, đồng thời không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không có mặt tại các phiên tòa xét xử của Tòa án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án triệu tập hợp lệ mà không có mặt để giải quyết vụ việc, việc vắng mặt đều không có lý do chính đáng, làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ việc. Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị Thanh T, chị T được ly hôn với anh Dương Tấn M. Chị T được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Dương Tấn H, sinh ngày 14/11/2002 và Dương Cao Q, sinh ngày 19/01/2008.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Thanh T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con. Bị đơn Dương Tấn M có địa chỉ tại Phường N, thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Anh Dương Tấn M và bà Dương Mỹ A hiện đang có mặt tại nơi cư trú, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh M và bà A nhưng anh M và bà A không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời không có mặt tại phiên tòa hôm nay. Chị T đồng ý việc xét xử vắng mặt anh M và bà A tại phiên tòa theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Dương Tấn M và bà Dương Mỹ A theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Cao Thị Thanh T và anh Dương Tấn M được xác lập vào năm 2001, do chị T tự nguyện và thừa nhận, có đăng ký kết hôn ngày 21/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố C, tỉnh T nên quan hệ hôn nhân giữa ông chị T và anh M là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Tại phiên tòa, chị Cao Thị Thanh T cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Dương Tấn M. Anh M không có mặt tại phiên tòa và không có ý kiến về quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, anh M không đến Tòa án và không gửi (nộp) văn bản ghi ý kiến về quan hệ hôn nhân. Tòa án có thông báo cho anh M, yêu cầu anh M trình bày về quan hệ hôn nhân nhưng anh M cũng không có gửi (nộp) cho Tòa án.

Hội đồng xét xử kết luận, chị T và anh M có nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, chị Cao Thị Thanh T được ly hôn với anh Dương Tấn M là phù hợp theo Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Xét con chung*: Chị Cao Thị Thanh T và anh Dương Tấn M có 02 con chung tên: Dương Tấn H, sinh ngày 14/11/2002, hiện đang sống chung với bà Dương Mỹ A và Dương Cao Q, sinh ngày 19/01/2008, hiện đang sống chung với chị T và anh M. Chị T yêu cầu được nuôi 02 con chung. Cháu Dương Tấn H có nguyện vọng được sống chung với chị T, cháu Dương Cao Q có nguyện vọng được sống chung với chị T và anh M.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh M hiện đang có mặt tại địa phương, anh M không có ý kiến về việc nuôi con và hai con chung có nguyện vọng được sống chung với chị T. Mặc dù, cháu Q có nguyện vọng sống chung với chị T và anh M nhưng hôn nhân giữa chị T và anh M không đạt được, đồng thời cháu H đang sống với bà Dương Mỹ A và bà A đồng ý để chị T nuôi cháu H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận, chấp nhận yêu cầu của chị T, tiếp tục giao con chung tên Dương Tấn H, sinh ngày 14/11/2002 và Dương Cao Q, sinh ngày 19/01/2008 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc bà Dương Mỹ A giao con chung tên Dương Tấn H, sinh ngày 14/11/2002 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Xét về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi 02 con chung, anh M không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi 02 con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hai bên được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không bên nào được cản trở theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Xét tài sản chung*: Chị T trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh M không có ý kiến về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Xét nợ chung*: Chị T trình bày vợ chồng không có nợ ai và không cho ai nợ; anh M không có ý kiến về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Án phí*: Chị Cao Thị Thanh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Dương Tấn M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị Thanh T, chị Cao Thị Thanh T được ly hôn với anh Dương Tấn M.

Con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị Thanh T. Tiếp tục giao con chung tên Dương Cao Q, sinh ngày 19/01/2008, cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, hiện cháu Q đang sống chung với chị T và anh M. Giao con chung tên Dương Tấn H, sinh ngày 14/11/2002 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, hiện cháu H đang sống chung với bà Dương Mỹ A.

Buộc bà Dương Mỹ A giao con chung tên Dương Tấn H, sinh ngày 14/11/2002, cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Hai bên được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Chị Cao Thị Thanh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 13292 ngày 24/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp. Như vậy, chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Dương Tấn M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Chị Cao Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Dương Tấn M và bà Dương Mỹ A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Kim Liên

Nơi nhận:

- Chi cục THA.DS TPCL
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

ĐỀ THI HÀNH

Thành phố Cao Lãnh, ngày 03 tháng 10 năm 2017

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Kim Liên

